

Số: 817 /CT-TTHT
V/v chi phí vé máy bay, khách
sạn cho chuyên gia người
Xing-ga-po và Hồng Kông

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2019

Kính gửi: Công ty TNHH Tòa nhà Trung Tâm
(Địa chỉ: Phòng 601, số 31 Hai Bà Trưng, P. Tràng Tiền, Q. Hoàn Kiếm, TP.
Hà Nội, MST: 0100144460)

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được Công văn số 56/2018/CV-TNTT của Công ty TNHH Tòa nhà Trung Tâm đề ngày 28/11/2018 (sau đây gọi là "Công ty ") hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân.

+ Tại Điều 1 quy định về Người nộp thuế:

"...Đối với cá nhân không cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhân thu nhập. ...

...2. Cá nhân không cư trú là người không đáp ứng điều kiện nêu tại khoản 1, Điều này."

+ Tại Khoản 2 Điều 2 quy định các khoản chịu thuế TNCN:

"2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công

Thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền.

đ) Các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền ngoài tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động trả mà người nộp thuế được hưởng dưới mọi hình thức..."

...đ.1) Tiền nhà ở, điện, nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có).

...đ.4) Phần khoán chi văn phòng phẩm, công tác phí, điện thoại, trang phục,... cao hơn mức quy định hiện hành của Nhà nước. Mức khoán chi không tính vào thu nhập chịu thuế đối với một số trường hợp như sau:

...đ.4.2) Đối với người lao động làm việc trong các tổ chức kinh doanh, các văn phòng đại diện: mức khoán chi áp dụng phù hợp với mức xác định thu

nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp."

...đ.7) Các khoản lợi ích khác..."

+ Tại khoản 1 Điều 18 quy định:

"Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định bằng thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công nhân (x) với thuế suất 20%".

+ Tại Khoản 2, Điều 18 quy định đối với trường hợp cá nhân người nước ngoài hiện diện tại Việt Nam :

"2. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định như đối với thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này.

Việc xác định thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công tại Việt Nam trong trường hợp cá nhân không cư trú làm việc đồng thời ở Việt Nam và nước ngoài nhưng không tách riêng được phần thu nhập phát sinh tại Việt Nam thực hiện theo công thức sau:

...b) Đối với các trường hợp cá nhân người nước ngoài hiện diện tại Việt Nam:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng thu} \\ \text{nhập phát} \\ \text{sinh tại} \\ \text{Việt Nam} \end{array} = \frac{\text{Số ngày có mặt} \\ \text{ở Việt Nam}}{365 \text{ ngày}} \times \begin{array}{l} \text{Thu nhập từ} \\ \text{tiền lương, tiền} \\ \text{công toàn cầu} \\ \text{(trước thuế)} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Thu nhập chịu} \\ \text{thuế khác (trước} \\ \text{thuế) phát sinh} \\ \text{tại Việt Nam} \end{array}$$

Thu nhập chịu thuế khác (trước thuế) phát sinh tại Việt Nam tại điểm a, b nêu trên là các khoản lợi ích khác bằng tiền hoặc không bằng tiền mà người lao động được hưởng ngoài tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động trả hoặc trả hộ cho người lao động".

+ Tại Điều 25 quy định về Khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế:

"1. Khấu trừ thuế

Khấu trừ thuế là việc tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện tính trừ số thuế phải nộp vào thu nhập của người nộp thuế trước khi trả thu nhập, cụ thể như sau:

a) Thu nhập của cá nhân không cư trú

Tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập chịu thuế cho cá nhân không cư trú có trách nhiệm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân trước khi trả thu nhập. Số thuế phải khấu trừ được xác định theo hướng dẫn tại Chương III (từ Điều 17 đến Điều 23) Thông tư này.

b) Thu nhập từ tiền lương, tiền công

...b.3) Đối với cá nhân là người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập căn cứ vào thời gian làm việc tại Việt Nam của

người nộp thuế ghi trên Hợp đồng hoặc văn bản cử sang làm việc tại Việt Nam để tạm khấu trừ thuế theo Biểu lũy tiến từng phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam từ 183 ngày trong năm tính thuế) hoặc theo Biểu thuế toàn phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam dưới 183 ngày trong năm tính thuế).

- Tại Điều 27 quy định Trách nhiệm của tổ chức Việt Nam ký hợp đồng mua dịch vụ của nhà thầu nước ngoài không hoạt động tại Việt Nam:

“Tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam (sau đây gọi tắt là bên Việt Nam) có ký hợp đồng mua dịch vụ của nhà thầu nước ngoài mà nhà thầu đó có ký hợp đồng lao động với người nước ngoài làm việc tại Việt Nam thì bên Việt Nam có trách nhiệm thông báo cho nhà thầu nước ngoài về nghĩa vụ nộp thuế thu nhập cá nhân của người lao động nước ngoài và về trách nhiệm cung cấp các thông tin về người lao động nước ngoài, gồm: danh sách, quốc tịch, số hộ chiếu, thời gian làm việc, công việc đảm nhận, thu nhập cho bên Việt Nam để bên Việt Nam cung cấp cho cơ quan thuế chậm nhất trước 07 ngày kể từ ngày cá nhân nước ngoài bắt đầu làm việc tại Việt Nam.”

- Căn cứ Điều 31 Thông tư 205/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản giữa Việt Nam với các nước và vùng lãnh thổ có hiệu lực thi hành hướng dẫn xác định nghĩa vụ thuế đối với thu nhập từ dịch vụ các nhân phụ thuộc:

“ Điều 31. Xác định nghĩa vụ thuế đối với thu nhập từ dịch vụ cá nhân phụ thuộc

1. Theo quy định tại Hiệp định, một cá nhân là đối tượng cư trú của Nước ký kết Hiệp định với Việt Nam có thu nhập từ hoạt động làm công tại Việt Nam sẽ phải nộp thuế thu nhập đối với khoản thu nhập làm công đó tại Việt Nam theo các quy định hiện hành về thuế thu nhập cá nhân của Việt Nam...

2. Nếu cá nhân nêu tại Khoản 1 đồng thời thỏa mãn cả 3 điều kiện sau đây, tiền công thu được từ công việc thực hiện tại Việt Nam sẽ được miễn thuế thu nhập tại Việt Nam:

a) Cá nhân đó có mặt tại Việt Nam dưới 183 ngày trong giai đoạn 12 tháng bắt đầu hoặc kết thúc trong năm tính thuế; và

b) Chủ lao động không phải là đối tượng cư trú của Việt Nam bất kể tiền công đó được trả trực tiếp bởi chủ lao động hoặc thông qua một đối tượng đại diện cho chủ lao động; và

c) Tiền công đó không do một cơ sở thường trú mà chủ lao động có tại Việt Nam chịu và phải trả.”

- Căn cứ Điều 13 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP của Chính phủ như sau:

" 13. Trường hợp cá nhân nước ngoài có thu nhập chịu thuế thuộc diện được miễn thuế, giảm thuế do áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và các nước, vùng lãnh thổ khác thì thực hiện các thủ tục sau:

a) Đối với cá nhân là đối tượng cư trú của nước hoặc vùng lãnh thổ khác (bao gồm cả trường hợp cá nhân là đối tượng cư trú của nước hoặc vùng lãnh thổ khác có thu nhập hướng dẫn tại điểm b.1 khoản 1 (đối với thu nhập từ hoạt động hành nghề độc lập và thu nhập khác); khoản 3; điểm b khoản 4; khoản 5; điểm b khoản 10 và khoản 9 Điều này):

Mười lăm ngày trước khi thực hiện hợp đồng với các tổ chức, cá nhân Việt Nam: cá nhân nước ngoài gửi cho bên Việt Nam ký kết hợp đồng hoặc chi trả thu nhập Hồ sơ thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định để nộp cho Cơ quan thuế quản lý trực tiếp của Bên Việt Nam cùng với hồ sơ khai thuế của lần khai thuế đầu tiên. Hồ sơ gồm:

- Thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định mẫu 01/HTQT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản gốc (hoặc bản chụp đã được chứng thực) Giấy chứng nhận cư trú của nước cư trú do Cơ quan thuế cấp ngay trước năm thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định đã được hợp pháp hóa lãnh sự;

- Bản chụp Hợp đồng lao động với người sử dụng lao động ở nước ngoài và cá nhân ký cam kết chịu trách nhiệm vào bản chụp đó (nếu có);

- Bản chụp Hợp đồng lao động với người sử dụng lao động tại Việt Nam (đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công và thu nhập từ kinh doanh) hoặc bản chụp giấy tờ pháp lý chứng minh nguồn gốc của khoản thu nhập (đối với các loại thu nhập khác) và cá nhân ký cam kết chịu trách nhiệm vào bản chụp đó;

- Bản chụp hộ chiếu sử dụng cho việc xuất nhập cảnh tại Việt Nam và cá nhân ký cam kết chịu trách nhiệm vào bản chụp đó;

- Bản chụp đăng ký kinh doanh và/hoặc giấy phép hành nghề, giấy chứng nhận đăng ký thuế do nước cư trú cấp đối với cá nhân có thu nhập từ hoạt động hành nghề độc lập (thu nhập của thầy thuốc, luật sư, kỹ sư, kiến trúc sư, nha sĩ, kế toán viên) có xác nhận của người nộp thuế;

- Bản chụp đăng ký kinh doanh và/hoặc giấy phép hành nghề do Việt Nam cấp (đối với các ngành nghề pháp luật Việt Nam yêu cầu phải đăng ký kinh doanh hoặc có giấy phép hành nghề) đối với cá nhân có thu nhập từ hoạt động hành nghề độc lập (thu nhập của thầy thuốc, luật sư, kỹ sư, kiến trúc sư, nha sĩ, kế toán viên) có xác nhận của người nộp thuế;

- Bản chụp hợp đồng ký kết với các tổ chức, cá nhân tại Việt Nam có xác nhận của người nộp thuế. Cụ thể:

- + Trường hợp chuyển nhượng bất động sản: bản chụp hợp đồng chuyển nhượng bất động sản.

- + Trường hợp chuyển nhượng vốn: bản chụp hợp đồng chuyển nhượng vốn; bản chụp giấy chứng nhận đầu tư của công ty Việt Nam mà nhà đầu tư nước ngoài góp vốn có xác nhận của người nộp thuế.

- + Trường hợp chuyển nhượng chứng khoán: bản chụp hợp đồng mua bán chứng khoán. Trường hợp hoạt động mua bán chứng khoán không có hợp đồng mua bán chứng khoán thì người nộp thuế nộp giấy chứng nhận tài khoản lưu ký

cổ phiếu, trái phiếu do ngân hàng lưu ký hoặc công ty chứng khoán xác nhận theo mẫu số 01/TNKDCK ban hành kèm theo Thông tư này.

- Giấy ủy quyền trong trường hợp người nộp thuế ủy quyền cho đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục áp dụng Hiệp định.

Trường hợp năm trước đó đã thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định thì các năm tiếp theo chỉ cần thông báo các bản chụp Hợp đồng lao động ký kết với các tổ chức, cá nhân tại Việt Nam và nước ngoài mới (nếu có).

Mười lăm ngày trước khi kết thúc hợp đồng làm việc tại Việt Nam hoặc kết thúc năm tính thuế (tuỳ theo thời điểm nào diễn ra trước) cá nhân gửi Giấy chứng nhận cư trú của năm tính thuế đó và bản chụp hộ chiếu cho bên Việt Nam ký kết hợp đồng hoặc chi trả thu nhập. Trong phạm vi 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận cư trú, bên Việt Nam ký kết hợp đồng hoặc chi trả thu nhập có trách nhiệm nộp cho Cơ quan thuế Giấy chứng nhận cư trú này.

Trường hợp vào thời điểm trên vẫn chưa có được giấy xác nhận cư trú thì cá nhân nước ngoài có nghĩa vụ cam kết gửi Giấy chứng nhận cư trú trong quý ngay sau ngày kết thúc năm tính thuế.

Trường hợp cá nhân thuộc nước hoặc vùng lãnh thổ đã ký kết Hiệp định thuế với Việt Nam không có quy định cấp giấy chứng nhận cư trú, cá nhân cung cấp bản chụp hộ chiếu thay cho Giấy chứng nhận cư trú.

Trường hợp tại thời điểm nộp bản chụp hộ chiếu chưa xác định được cá nhân là đối tượng cư trú của nước hoặc vùng lãnh thổ nào, cá nhân có nghĩa vụ cam kết gửi bản chụp hộ chiếu trong quý 1 của năm tiếp theo.

Trường hợp người nộp thuế không thể cung cấp đủ các thông tin hoặc các tài liệu theo yêu cầu của Hồ sơ thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định, đề nghị giải trình cụ thể tại Thông báo mẫu số 01/HTQT nêu trên để cơ quan thuế xem xét, quyết định."

- Căn cứ Hiệp định giữa Chính Phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính Phủ nước Cộng hòa Xing-ga-po về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với thuế đánh vào thu nhập:

+ Tại Điều 1 quy định:

"Điều 1. Phạm vi áp dụng

Hiệp định này áp dụng đối với các đối tượng là những đối tượng cư trú của một hoặc của cả hai Nước ký kết."

+ Tại Điều 15 quy định:

"Điều 15: Hoạt động dịch vụ cá nhân phụ thuộc

1/ Thẻ theo các quy định tại Điều 16, 18 và 19 các khoản tiền lương, tiền công, và các khoản tiền thù lao tương tự khác do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ lao động làm công sẽ chỉ chịu thuế tại Nước đó, trừ khi công việc của đối tượng đó được thực hiện tại Nước ký kết kia. Nếu công việc lao động được thực hiện như vậy, số tiền công trả cho lao động đó có thể phải nộp thuế tại Nước kia.

2/ Mặc dù có những quy định tại khoản 1, tiền công do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ lao động làm công tại Nước ký kết kia sẽ chỉ phải nộp thuế tại Nước thứ nhất nếu:

a. người nhận tiền công có mặt ở Nước kia trong một thời gian hoặc nhiều thời gian gộp lại không quá 183 ngày trong năm dương lịch liên quan, và

b. chủ lao động hay đại diện chủ lao động trả tiền công không phải là đối tượng cư trú tại Nước kia, và

c. số tiền công không phải phát sinh tại một cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định mà người chủ lao động có tại Nước kia.

3/ Mặc dù có những quy định trên của Điều này, tiền công từ lao động làm trên tàu thủy hoặc máy bay do một xí nghiệp của một Nước ký kết điều hành trong vận tải quốc tế sẽ chỉ phải nộp thuế tại Nước đó."

- Căn cứ Hiệp định giữa Chính Phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính quyền Khu hành chính đặc biệt Hồng Kông của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với thuế đánh vào thu nhập:

+ Tại Điều 1 quy định:

"Điều 1. Phạm vi áp dụng

Hiệp định này áp dụng đối với các đối tượng là những đối tượng cư trú của một hoặc của cả hai Nước ký kết.

+ Tại Điều 15 quy định:

"Điều 15. Dịch vụ cá nhân phụ thuộc

1. Thể theo những quy định tại các Điều 16, 18, 19 và 20, các khoản tiền lương, tiền công và các khoản tiền thù lao tương tự khác do một đối tượng cư trú của Bên ký kết thu được từ lao động làm công sẽ chỉ bị đánh thuế tại Bên đó, trừ khi công việc của đối tượng đó được thực hiện tại Bên ký kết kia. Nếu lao động làm công được thực hiện như vậy, số tiền công trả cho lao động đó có thể bị đánh thuế tại Bên kia.

2. Mặc dù có những quy định tại khoản 1, tiền công do một đối tượng cư trú của một Bên ký kết thu được từ lao động làm công tại Bên ký kết kia sẽ chỉ bị đánh thuế tại Bên thứ nhất nếu:

(a) người nhận tiền công hiện có mặt tại Bên kia trong một khoảng thời gian hoặc nhiều khoảng thời gian gộp lại không quá 183 ngày trong bất kỳ giai đoạn 12 tháng liên tục bắt đầu hoặc kết thúc trong năm tài chính có liên quan; và

(b) chủ lao động hay đối tượng đại diện chủ lao động trả tiền công lao động không phải là đối tượng cư trú tại Bên kia; và

(c) số tiền thù lao không phải phát sinh tại một cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định mà chủ lao động có tại Bên kia.

3. Mặc dù có những quy định trên của Điều này, tiền công thu được; từ lao động làm trên tàu thủy hoặc máy bay do một doanh nghiệp của một Bên ký kết điều hành trong vận tải quốc tế sẽ chỉ bị đánh thuế tại Bên đó."

- Căn cứ Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

“1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt...”

Căn cứ các quy định nêu trên và nội dung công văn, hồ sơ của Công ty, Cục Thuế TP Hà Nội hướng dẫn nguyên tắc như sau:

1. Về thuế thu nhập cá nhân:

Trường hợp Công ty tại Việt Nam phát sinh khoản chi phí vé máy bay và khách sạn cho các cán bộ, chuyên gia thuộc tập đoàn liên doanh với Công ty ở nước ngoài (là các cá nhân không cư trú) sang Việt Nam nhằm hỗ trợ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thì khoản chi phí vé máy bay và khách sạn cho chuyên gia nước ngoài tại Việt Nam là thu nhập chịu thuế TNCN; Công ty có trách nhiệm khấu trừ 20% trước khi chi trả cho các cán bộ, chuyên gia nêu trên theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

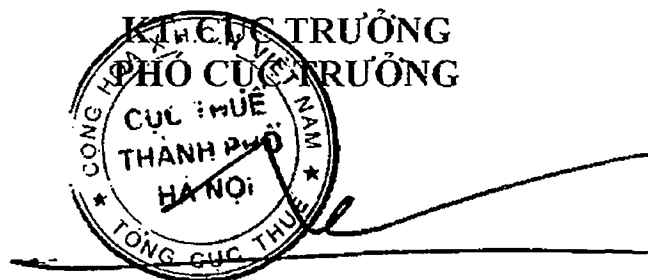
Trường hợp các cán bộ, chuyên gia nước ngoài nêu trên là cá nhân cư trú của các Nước ký kết Hiệp định tránh đánh thuế hai lần với Việt Nam (Xing-ga-po, Hồng Kông) thì khoản thu nhập phát sinh tại Việt Nam sẽ được miễn thuế TNCN tại Việt Nam nếu các cán bộ, chuyên gia nước Xing-ga-po, Hồng Kông đồng thời thỏa mãn cả 3 điều kiện nêu tại Khoản 2 Điều 15 của Hiệp định giữa Chính Phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Xing-ga-po, Hiệp định giữa Chính Phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính quyền Khu hành chính đặc biệt Hồng Kông của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với thuế đánh vào thu nhập theo quy định tại Điều 31 Thông tư 205/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính. Thủ tục miễn thuế do áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và các nước, vùng lãnh thổ khác được thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 13 Thông tư 156/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính nêu trên.

2. Về thuế thu nhập doanh nghiệp: Trường hợp Công ty tại Việt Nam phát sinh các khoản chi phí ăn ở, đi lại cho cán bộ, chuyên gia thuộc tập đoàn liên doanh với Công ty ở nước ngoài do Công ty mời sang Việt Nam để hỗ trợ phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, trong thỏa thuận giữa

Công ty tại Việt Nam và tập đoàn liên doanh với Công ty ở nước ngoài có quy định Công ty tại Việt Nam chỉ trả chi phí này cho các cán bộ, chuyên gia thuộc tập đoàn liên doanh với Công ty ở nước ngoài trong thời gian công tác ở Việt Nam thì khoản chi này được hạch toán vào chi phí được trừ khi tính thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng các quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Pháp chế;
- Phòng Thuế TNCN;
- Phòng KT1;
- Lưu: VT, TTHT(2). (7, 3)



Mai Sơn